

Bình Nguyên Lộc - “con nai vàng” của xứ Đồng Nai

I. NHÀ VĂN TÀI HOA, UYÊN BÁC CỦA ĐẤT NAM BỘ

1. Quê hương và gia thế

Bình Nguyên Lộc là nhà văn, nhà văn hóa lớn ở Nam Bộ thế kỉ XX. Ông tên thật là Tô Văn Tuấn, sinh ngày 7 tháng 3 năm 1914 tại làng Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tổng Chánh Mỹ Trung, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc thị trấn Uyên Hưng, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương). Nhà ông chỉ cách bờ sông Đồng Nai chưa đến một trăm mét và con sông in đậm dấu ấn trong một số tác phẩm của ông sau này như truyện ngắn *Đồng đội* (trong tập *Ký thác*, xuất bản 1960), hồi ký *Sông vẫn đợi chờ* (viết và đăng báo ở California, Mỹ),...

Quê Bình Nguyên Lộc, đất Tân Uyên, Biên Hòa là vùng đất văn vật của Nam bộ, nơi đã sản sinh ra các nhân vật nổi tiếng. Cách đó không xa làng của Bình Nguyên Lộc, về miệt thượng nguồn là làng Tân Tịch, nơi sản sinh nhà thơ, nhà chiến sĩ, “thi tướng rừng xanh” Huỳnh Văn Nghệ. Ở phía bên kia sông là làng Bình Long, quê hương của hai nhà văn Hoàng Văn Bỏn và Lý Văn Sâm.

Ông xuất thân trong một gia đình trung lưu, trải mười đời sống tại Tân Uyên. Thân phụ ông là Tô Phương Sâm (1878 - 1970), làm nghề buôn gỗ. Thân mẫu của ông là bà Dương Thị Mão (1879 - 1971). Ngoài bút hiệu Bình Nguyên Lộc, ông còn có một số bút danh khác như Phong Ngạn, Hồ Văn Huân, Tôn Dzật Huân, Diên Quỳnh.

Thuở nhỏ, Bình Nguyên Lộc theo học chữ Hán với một thầy đồ ở làng. Sau đó hai năm, ông học trường tiểu học Pháp - Việt ở quê. Năm 1928, ông ở nhà tự học để thi vào trường Pétrus Ký. Từ năm 1929 - 1933, ông học trường Pétrus Ký ở Sài Gòn và lấy bằng Thành chung. Sau đó, về quê lập gia đình với cô Dương Thị Thiệt. Họ có với nhau năm người con, gồm: Tô Dương Hiệp (1935-1973), Tô Hòa Dương (1937-2011), Tô Loan Anh (1939), Tô Mỹ Hạnh (1940) và Tô Vĩnh Phúc (1947). Người con cả, bác sĩ Tô Dương Hiệp là người con ông yêu mến nhất, trước năm 1975 từng là Giám đốc Nhà thương điên Biên Hòa (tức Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2).

2. Hành trình đến với xứ văn

Năm 1934, Bình Nguyên Lộc thi vào ngạch thơ ký hành chánh nhưng sau một năm, tức năm 1934 ông mới được tuyển dụng do thời đó gặp khủng hoảng kinh tế nên việc tuyển dụng khó khăn. Ban đầu, ông đi làm nhân viên Kho bạc Thủ Dầu Một. Đến năm 1936, ông đổi về làm nhân viên kế toán ở Kho bạc Sài Gòn.

Làm nhân viên Kho bạc Sài Gòn, nhưng lòng Bình Nguyên Lộc không mấy thiết tha với công việc. Một hôm, ông viết vào sổ tay của mình: “Buồn như ngồi đệm tiền của người khác”. Lòng ông đang nghĩ về một phía khác, sự lấp lánh của những trang văn và bao giá trị của văn hoá dân tộc như những lớp trầm tích thiếu người khai phá. Chính vì thế, đây là thời kì đầu

Bình Nguyên Lộc đến với văn chương. Bắt đầu là truyện ngắn đầu tay, *Phù sa*, kể về quá trình “Nam tiến” của người Việt, được đăng trên báo *Thanh Niên*.

Từ đó, Bình Nguyên Lộc bắt đầu làm quen và cộng tác với các báo như *Tin Điện*, *Sài Gòn*, *Dân Báo*, cùng với các nhân vật nổi tiếng như Dương Tử Giang, Huỳnh Tấn Phát, Mai Văn Bộ,...

Năm 1944, nhân do bị bệnh thần kinh nhẹ, ông xin nghỉ phép dài hạn không lương và từ đó không bao giờ trở lại công việc công chức nữa. Một năm sau, ông tản cư về quê, sau lại về quận Lái Thiêu tỉnh Thủ Dầu Một vào cuối năm 1946. Trong thời gian này, ông có tham gia công tác kháng chiến, làm cán bộ tuyên truyền huyện Tân Uyên và là thành viên Hội Văn hóa Cứu quốc tỉnh Biên Hòa.

Năm 1950, Bình Nguyên Lộc chuyển hẳn xuống định cư tại Sài Gòn và sinh sống bằng nghề viết văn, làm báo chuyên nghiệp và cũng không làm công chức cho chế độ thực dân.

Năm 1952, ông chủ trương tuần báo *Vui Sống*, *Tin Sớm* có khuynh hướng y học với mong muốn truyền bá và áp dụng kiến thức y học vào phục vụ đời sống cho người dân. Tờ báo đã quy tụ nhiều văn cây bút sáng giá như Sơn Nam, Đông Hồ, Lê Văn Trương,...

Năm 1956, Bình Nguyên Lộc cùng các bạn hữu lập ra tuần báo *Bến Nghé* và Nhà xuất bản Bến Nghé có tinh thần văn nghệ lành mạnh và cho ra đời nhiều tác phẩm mang hương sắc Đồng Nai, Bến Nghé với mục đích khơi dậy sinh khí Gia Định xưa.

Từ năm 1960 - 1970, Bình Nguyên Lộc làm chủ bút nhiều tờ báo tại Sài Gòn, hàng năm đều cho ra đời hai ba tác phẩm phục vụ bạn đọc. Các sáng tác của ông không chỉ nhận được sự mến mộ trong lòng người đọc mà còn nhận được nhiều giải thưởng như Giải nhất Văn chương toàn quốc 1959-1960 ở thể loại tiểu thuyết với tác phẩm *Đò dọc*,...

Tháng 10 năm 1985, Bình Nguyên Lộc bị bệnh nặng, phải qua Mỹ chữa bệnh theo sự bảo lãnh của con. Ở nơi đất khách quê người, lại mang bệnh nặng, ông vẫn không nguôi nhớ về quê hương. Ông từ trần ngày 7 tháng 3 năm 1987 tại bang California, thọ 74 tuổi. Bình Nguyên Lộc được an táng ngày 14 tháng 3 năm 1987 tại nghĩa trang Sunset Lawn.

3. Một sự nghiệp văn hóa đồ sộ

Bình Nguyên Lộc là một trong những nhà văn lớn nhất ở đất Nam Bộ. Ông cùng với Hồ Biểu Chánh và Lê Văn Trương được xem là “tam kiệt”, ba nhà văn sáng tác nhiều nhất cả nước. Với hơn 43 năm cầm bút, ông có một khối lượng sáng tác vô cùng đồ sộ, trải dài trên nhiều lĩnh vực. Ông đã để lại cho đời hơn ngàn truyện ngắn, trên 50 tiểu thuyết cùng nhiều bài báo giá trị và các công trình nghiên cứu về ngôn ngữ học, dân tộc học. Ở lĩnh vực nào, Bình Nguyên Lộc cũng thành công, gặt hái được nhiều thành tựu to lớn. Sáng tác và trước tác của ông, theo nhà nghiên cứu Nguyễn Q. Thắng trong bộ bốn tập *Tuyển tập Bình Nguyên Lộc*, chia làm ba thể loại chính: cổ văn, dân tộc, ngôn ngữ học và sáng tác.

Về Cổ văn: Bình Nguyên Lộc đã chú giải các tác phẩm văn chương cổ điển Việt Nam, như *Văn tế chiêu hồn* (Nguyễn Du), *Tự tình khúc* (Cao Bá Nhạ), *Thu dạ lữ hoài ngâm* (Đình Nhật Thận),... Các công trình này được công bố trên tạp chí văn học ở Sài Gòn trước năm 1975.

Về Dân tộc học: Công trình dân tộc học nổi tiếng của ông là *Nguồn gốc Mã Lai của dân tộc Việt Nam* (1971). Với 894 trang, chia thành 11 chương, đây được xem là công trình dài hơi

trong sự nghiệp nghiên cứu của ông. Trong đó, có một số chương như “*Chương II: Những sai lầm*”, tác giả bác bỏ những quan điểm sai lầm về nguồn gốc của dân tộc từ trước đến nay hay “*Chương V: Dấu vết Mã lai trong xã hội Việt Nam*”, nhà nghiên cứu dẫn ra các dấu hiệu Mã Lai trong kiến trúc hay dụng cụ thờ cúng, sinh hoạt từ xa xưa của đất nước,... thật sự có giá trị và cần được nghiên cứu, đánh giá một cách nghiêm túc. Với công trình dài hơi này, tác giả đã góp phần vén lên tấm màn dày đã từ lâu phủ kín nguồn gốc mù mờ của dân tộc Việt Nam, làm đúng theo lời dạy của Bác Hồ: “*Dân ta phải biết sử ta*”.

Về Ngôn ngữ học: Về ngôn ngữ học, đáng chú ý nhất là cuốn *Lột trần Việt ngữ* (1972). Bình Nguyên Lộc đã đứng trên quan điểm dân tộc học để tìm hiểu nguồn gốc và ngữ nguyên của tiếng Việt từ thời cổ đến thời hiện đại. Bên cạnh đó, ông còn có nhiều công trình ngôn ngữ giá trị khác như *Từ vựng đối chiếu 10 ngàn từ* (1971), *Từ vựng danh từ Mã Lai mà Trung Hoa vay mượn* (1972),... Với các công trình này, Bình Nguyên Lộc không chỉ chứng tỏ vốn kiến thức sâu rộng, uyên bác về ngôn ngữ học của mình mà còn thể hiện tinh thần yêu nước, mong muốn đem đến cho độc giả sự hiểu biết về ngôn ngữ.

Về Sáng tác: Phần sáng tác được xem là đồ sộ nhất trong suốt đời cầm bút của Bình Nguyên Lộc. Ông từng viết một số tiểu thuyết bằng thơ trường thiên như *Thơ ba Mến*, *Việt sử trường ca*, *Luận thuyết y học*,... Đặc biệt, ông đã dành nhiều tâm huyết để sưu tầm cũng như chú thích về đặc trưng của hàng nghìn câu ca dao, dân ca trong công trình rất công phu: *Thổ ngữ Đồng Nai*.

Về tiểu thuyết: Bình Nguyên Lộc đã viết trên 50 tiểu thuyết (gồm đã in và chưa in). Trong đó, đáng chú ý là: *Đò dọc* (Nxb. Bến Nghé, 1959), *Gieo gió gặt bão* (Nxb. Bến Nghé, 1959), *Nhện chờ mối ai* (Nxb. Nam Cường, 1962), *Xô ngã bức tường rêu* (Nxb. Sống Mới, 1963), *Khi Từ Thức về trần* (Nxb. Văn Uyển, 1969),... *Đò dọc* (1959) là cuốn tiểu thuyết in sớm nhất của Bình Nguyên Lộc, được dàn dựng thành một bộ phim truyện trình chiếu vào đầu những năm 70 của thế kỷ trước.

Về truyện ngắn, đến năm 1974, giới nghiên cứu, phê bình văn học đương thời thống kê Bình Nguyên Lộc đã viết trên 1000 truyện ngắn. Nhiều tác phẩm sau khi đăng báo đã được in thành sách trong các tập: *Nhót gió* (Nxb. Thời Thế, 1950), *Ký thác* (Nxb. Bến Nghé, 1960), *Mưa thu nhớ tầm* (Nxb. Phù Sa, 1950), *Tâm trạng hồng* (Nxb. Sống Vui, 1963), *Tình đất* (Nxb. Tia Sáng, 1966), *Những bước lang thang trên hè phố của gã Bình Nguyên Lộc* (Nxb. Thịnh Kí, 1966), *Nụ cười nước mắt học trò* (Nxb. Miền Nam, 1967), *Cuồng rún chưa lia* (Nxb. Lá Bối, 1969),... Ngoài ra, ông còn hàng chục truyện ngắn chưa in do thất lạc bản thảo,... Với số lượng đồ sộ như vậy, thật không ngoa khi các nhà nghiên cứu nhận định ông là nhà văn sung sức và đặc sắc nhất về truyện ngắn, kí và bút kí ở miền Nam trước 1975.

Về Báo chí: Không chỉ là nhà văn, Bình Nguyên Lộc còn được xem là một nhà báo lớn. Trong cuốn hồi ký viết dở *Nếu tôi nhớ kĩ*, bài *Hăm bảy năm làm báo*, ông cho rằng mình bắt đầu viết báo từ năm 1942. Vào năm đó, ông cộng tác với báo *Thanh niên* của kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát và quen biết với các nhà văn, nhà thơ như Xuân Diệu, Huy Cận,...

Năm 1957 - 1958, ông cộng tác với các tạp chí *Bách Khoa*, *Văn hóa Ngày nay*, làm chủ bút tuần báo *Vui sống*. Năm 1960 - 1963, ông phụ trách trang văn nghệ của tờ *Tiếng chuông*. Từ năm 1964 - 1965, Bình Nguyên Lộc làm chủ biên nhật báo *Tin sớm*.

Từ năm 1965 - 1975, ông chuyên viết dài kỳ cho các nhật báo, phần lớn là các truyện thuộc loại truyện phiêu lưu, dã sử... với các bút hiệu khác như Phong Ngạn, Trình Nguyên... Có giai đoạn thậm chí ông viết 11 truyện dài kỳ mỗi ngày.

Nhìn vào sự nghiệp sáng tác đồ sộ của Bình Nguyên Lộc, chúng ta có thể thấy ông là nhà văn tài hoa, có vốn kiến thức uyên bác. Vốn kiến thức uyên thâm của Bình Nguyên Lộc trải dài trên nhiều lĩnh vực, từ cổ văn đến các công trình nghiên cứu về dân tộc học, ngôn ngữ học, ca dao,... Bình Nguyên Lộc vừa được học chữ Hán, có kiến thức Nho học, vừa là trí thức Tây học (theo học trường Pétrus Ký), tiếp thu được tinh hoa văn minh phương Tây. Vốn kiến thức sâu rộng cùng với ý chí cần mẫn trong sáng tác, nghiên cứu đã đưa Bình Nguyên Lộc trở thành nhà văn hàng đầu đất Nam Bộ, một trong “tam kiệt”. Chỉ cần nhìn vào các công trình nghiên cứu của ông, chẳng hạn như công trình dân tộc học *Nguồn gốc Mã Lai của dân tộc Việt Nam* hay cuốn *Lột trần Việt ngữ* - một công trình nghiên cứu quy mô về ngôn ngữ học cũng đã đủ thấy vốn kiến thức uyên thâm của Bình Nguyên Lộc không chỉ về ngôn ngữ hay dân tộc học mà còn trên nhiều lĩnh vực như lịch sử, văn hóa, địa lí,... Để có thể viết nên các công trình nghiên cứu vừa đồ sộ, vừa có giá trị to lớn như thế này cần biết bao kiến thức cũng như tâm huyết, sự kiên trì của nhà văn, nhà nghiên cứu Bình Nguyên Lộc. Viết về những vấn đề mang tính hàn lâm nhưng người đọc khi tiếp nhận lại cảm thấy thật dễ hiểu, dễ nhớ, thật dung dị, không khô khan. Điều này chứng tỏ nhà nghiên cứu không chỉ cần có kiến thức về dân tộc học, ngôn ngữ học là đủ, mà còn phải có sự khéo léo, tài hoa trong việc trình bày, luận giải vấn đề bằng lối văn mộc mạc, sinh động, đầy chất thơ.

Riêng lĩnh vực sáng tác văn học, nhà văn Bình Nguyên Lộc còn nổi danh là người viết nhiều, viết nhanh. Lối viết nhanh này chính Bình Nguyên Lộc đã biểu diễn và tập cho “Ông già Nam Bộ” - nhà văn Sơn Nam, xem và được chính nhà văn này kể lại. Khi nhận xét về tài viết nhanh, viết nhiều của tác giả *Đò dọc*, Thanh Tùng trong *Văn học từ điển*, Thanh Tùng đã nhận xét: “Ông được kể là một trong số những nhà văn viết nhiều nhất, nhiều đến nỗi chính ông cũng không còn nhớ mình đã viết những gì nếu không nhìn vào một biểu liệt kê đã viết”⁽¹⁾. Với hơn 50 tiểu thuyết và trên 1000 truyện ngắn thì đây là nhận xét không quá chút nào. Có giai thoại kể rằng, lúc Bình Nguyên Lộc ở vào thời kì sung sức trong sáng tác, một ngày ông có thể viết hơn chục truyện cho hơn chục tờ báo khác nhau. Điều này cũng đồng nghĩa với cùng lúc hàng chục nhân vật cùng tình tiết xuất hiện liên tục trong đầu ông và Bình Nguyên Lộc phải cùng lúc suy nghĩ để tạo ra chục cốt truyện khác nhau. Thật là một nhà văn tài hoa khiến mọi người phải nể phục!

II. MỘT CHUYẾN ĐÒ QUÊ NẶNG NGHĨA TÌNH

¹* Thanh Tùng, *Văn học từ điển*, Nxb. Khai Trí, Sài Gòn, quyển 1, tr. 23 - 24.

Điều đáng quý ở Bình Nguyên Lộc không chỉ là nhà văn viết nhiều, viết nhanh, với khối lượng đồ sộ sáng tác của mình mà quan trọng hơn, ông là một cây bút Nam Bộ thuần chất, đã “*gắn sinh mệnh tác phẩm văn chương của mình đối với đất nước, non sông*”⁽²⁾.

1. Gợi cả muôn thương cùng vạn nhớ

Ngay từ tác phẩm đầu tay là truyện ngắn *Phù sa*, nhà văn đã ý thức việc dựng lại hình ảnh những người đi mở cõi phương Nam và được ông viết với một tình cảm đắm say. Hình ảnh những người “Nam tiến” này về sau còn được xuất hiện trong nhiều truyện ngắn, tiểu thuyết của ông, trong đó nổi bật nhất là truyện ngắn *Rừng mắm*.

Từ xưa đến nay, số nhà văn, nhà thơ nặng tình với quê hương không phải không có, nhưng ít ai nặng lòng với nơi nhau rún của mình như Bình Nguyên Lộc. Tình cảm này, trước hết thể hiện ở bút danh của ông. Nhà văn Sơn Nam, người có thể xem là một trong những người bạn thân thiết của ông, giải thích ý nghĩa bút danh của tác giả *Nhốt gió* như sau: “*bình nguyên*” là cánh đồng, “*lộc*” là nai. “*Bình Nguyên Lộc*” là Đồng Nai. Vừa bước vào nghiệp văn, nhà văn đã lấy tên quê hương, nơi “chôn nhau cắt rún” của mình làm bút danh. “*Việc ấy hẳn đã gợi ít nhiều tâm tư, tình cảm của Bình Nguyên Lộc: suốt đời gắn bó với đất nước, Nam Bộ mến thương, mà Biên Hòa, Đồng Nai là những nơi chôn cụ thể*”⁽³⁾. Trong cuốn tạp văn *Những bước lang thang trên hè phố của gã Bình Nguyên Lộc* do Nxb. Thời Thế in, ngay trang đầu có vẽ hình con nai do chính nhà văn vẽ. Đó chính là chữ kí đặc biệt của Bình Nguyên Lộc. Qua đó, ta có thể thấy, Đồng Nai có dấu ấn sâu đậm trong lòng ông.

Đồng Nai còn trở thành đề tài, nguồn cảm hứng trong sáng tác, nghiên cứu của ông. Bình Nguyên Lộc đã dành biết bao tâm huyết khi cất công sưu tầm cũng như chú giải hàng ngàn câu ca dao, dân ca và tập hợp trong *Thổ ngữ Đồng Nai*. Mở đầu công trình này, tác giả đã có bài thơ *Dâng má thương* nói lên tình cảm, cảm xúc vừa chân thành vừa cảm động về quê hương, đất nước, văn hóa của dân tộc:

*Từ đáy thời gian, dậy tiếng ru,
Âu ơ lời má, giọng trâm phù.
Má ơi, hôn đất bao năm thiếp,
Bỗng chốc trưa nay vắng, tí mù*

.....
*Ngược dòng năm tháng mấy dòng này,
Những áng tuyết xưa gọi lại đây
Gợi cả muôn thương cùng vạn nhớ...
Tân Uyên đất má, thăm voi đây.*

Có thể nói, quê hương luôn in sâu trong tâm trí nhà văn. Dù cho vì hoàn cảnh mà phải xa quê, lưu lạc nơi đất khách quê người, nhiều khi mãi vui với nơi ở mới thì quê hương vẫn là nơi

² Lữ Phương, *Đọc sách Tình đất*, Tin văn, số 8, 30.9.1966.

³ Bùi Quang Huy, *Bình Nguyên Lộc - một chuyến đi quê nặng nghĩa tình*, 2008.

trú chân, là bến đỗ bình yên trong tâm hồn để những đứa con xa xứ có thể tìm về khi cảm thấy mệt mỏi hay cô đơn, lạc lõng giữa cuộc mưu sinh. Và Bình Nguyên Lộc, một con người luôn nặng tình với quê hương, đã gửi gắm triết lý này qua cuốn tiểu thuyết *Đò dọc* (1958) - sáng tác tiêu biểu của ông về con người và vùng đất Nam Bộ. Tác phẩm kể về gia đình ông Nam Thành, do tản cư nên dắt díu nhau từ Sài Gòn về Thủ Đức dựng nhà và bắt đầu cuộc sống mới. Khi ấy, nơi này chưa hề có phố xá. Ban đầu, các cô con gái của hai ông bà Nam Thành vẫn còn luyến tiếc Sài Gòn, nhớ hương vị, những thú vui thành thị như ăn kem, xem xi-nê,... Họ vẫn ước ao người anh họ từ Sài Gòn thỉnh thoảng xuống thăm mình. Họ mong chờ anh không phải chỉ vì anh là bà con của họ, mà còn vì anh là người thành thị, là sợi dây liên kết còn sót lại duy nhất gắn kết những cô gái này với thành thị, với Sài thành hoa lệ. Rồi dần dần họ nhận ra sự thú vị nơi cuộc sống thôn quê, với những công việc như cho heo ăn, làm cỏ, đi chợ xa,... với không khí trong lành, với những con người dân dã mới quen. Người nhà quê, chân ướt chân ráo vào thành phố, ngơ ngác và tội nghiệp. Nhưng người thành phố “trở về mái nhà xưa” cũng chẳng dễ dàng hơn bao nhiêu. Đối với họ, làng quê không chỉ là nơi “ao tù nước đọng” mà còn quá đỗi xa lạ với họ. Vì vậy, Bình Nguyên Lộc như muốn nhắc nhở mọi người rằng, ở đâu cũng có giá trị riêng của nó. Tìm về quê hương một cách đúng nghĩa là khi nào người ta tìm đến nó với ý nghĩa chân thật và thiêng liêng, với cảm xúc chân thành, không giả tạo. Đọc tiểu thuyết này và đặt nó vào bối cảnh lúc Bình Nguyên Lộc sáng tác, ta càng thấm thía và đồng tình hơn về nhận xét của nhà văn Lữ Phương: “*Chỉ nói tới cái thái độ của tác giả chăm chú thiết tha khi nói về quê hương đất nước rồi đem so sánh thái độ dạn dày của bọn mắt gòc đang núp vào những học thuyết ngoại lai đòi phế chối bỏ giống nòi, cùng thái độ của bọn kêu đòi nhục dục (...) đang dựa vào chiêu bài ‘nghệ thuật’ để hủy diệt ý chí tự cường của dân tộc (...) chúng ta tin tưởng rằng vẫn có nhiều người không quên quê hương*”⁽⁴⁾. Tuy vẫn còn nhiều ý kiến trái chiều khác nhau về những người “núp vào những học thuyết ngoại lai” nhưng có một điều chắc chắn rằng, Bình Nguyên Lộc là người có lòng yêu quê hương tha thiết và có tinh thần nhập thể tích cực. Yêu quê hương chính là yêu nước, yêu dân tộc. Thái độ “*chăm chú thiết tha khi nói về quê hương đất nước*” của nhà văn làng Tân Uyên này còn thể hiện lòng tự hào bản sắc, văn hóa và phong tục của dân tộc, có tác dụng thức tỉnh lòng yêu nước của mọi người và góp phần không nhỏ đến phong trào đấu tranh của dân tộc.

2. Hướng về nhân quần

Bình Nguyên Lộc còn là một nhà văn hướng ngòi bút về phía nhân dân, sự nghiệp Cách mạng. Trong bài viết này, chúng tôi xin đưa ra hai dẫn chứng để chứng minh. Vào thời kì kháng chiến chống Pháp, thực dân Pháp luôn ra sức đàn áp dã man phong trào yêu nước, công cuộc kháng chiến của dân tộc. Tuy nhiên, không vì thế mà lòng yêu nước, căm thù giặc và khát khao diệt giặc cứu nước bị lung lay. Nhiều nhà văn đã thể hiện lòng yêu nước qua những trang văn, dòng thơ. Bình Nguyên Lộc cũng không ngoại lệ. Năm 1950, ông cho xuất bản tập truyện ngắn *Nhót gió*, gồm 13 truyện ngắn, trong đó đặc biệt nhất là truyện ngắn *Nhót gió*, được lấy tên chung cho toàn bộ tác phẩm, miêu tả về một thằng bé chơi trò cát nhà bị gió thốc đổ. Tức mình, cậu bé cời quần đưa về trước gió: “*Nhót mây lại coi mây còn phá nữa hết*”.

⁴ Lữ Phương, tài liệu đã dẫn.

Nhưng rồi, “*Gió chun vào thổi phồng quần lên. Hai ống quần bọc no nứt gió, bay ngang trên không như hai khúc dồi. Nó vừa túm lưng quần lại để gói gió trong ấy, thì chợt nhận ra ở đâu cũng có gió hết...*”. Nếu chỉ đọc sơ qua, truyện ngắn này như lời triết lý của nhân vật chính khi nhận ra mỗi thời đại đều có cách sống, quan niệm khác nhau. Thế hệ cũ phải chấp nhận những thay đổi của con cái mình, dù muốn dù không. Tuy nhiên, nếu chịu khó suy ngẫm cùng đối chiếu với hoàn cảnh sáng tác, người đọc sẽ nhận ra hàm ý ẩn chứa bên trong mà tác giả muốn phản ánh. “*Nhốt gió*” là một ẩn dụ nghệ thuật về hành động của thực dân Pháp đối với Việt Nam “*khi toan nhốt phong trào lớn của dân ta khi chống giặc ngoại xâm*”, nhưng “*gió là giông tố cách mạng chẳng ai nhốt lại được*”⁽⁵⁾. Thằng bé được ví von như thực dân Pháp, hung hăng và ngạo mạn khi tưởng đã có thể nhốt được gió, nhưng “*nhận ra ở đâu cũng có gió hết*”. Ngôi nhà hay là chế độ cai trị của thực dân Pháp đã không thể trụ vững trước gió lớn. Đưa trẻ không cách nào nhốt được gió cũng như thực dân Pháp không bao giờ đàn áp được phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân. Đây là niềm tin tưởng cũng là tấm lòng yêu nước của nhà văn.

Nếu trước năm 1954, Bình Nguyên Lộc từng ví hành động của thực dân Pháp đối với phong trào cách mạng của dân tộc ta như là chuyện “*nhốt gió*” thì sau năm 1954, ông lại một lần nữa “*vuốt râu cọp*” khi dựng hình tượng nghệ thuật đả phá chính quyền bù nhìn ở miền Nam do Ngô Đình Diệm đứng đầu. Ngô Đình Diệm là Tổng thống đầu tiên của Việt Nam Cộng hòa - một chính quyền bù nhìn ở miền Nam do Mỹ dựng lên để chống phá Cách mạng. Ngô Đình Diệm vốn xuất thân trong gia đình đại quý tộc triều Nguyễn. Bản thân Ngô Đình Diệm là một người thông minh, xảo quyệt. Do chịu ảnh hưởng từ Nho học phong kiến, khi lên nắm chính quyền, ông lấy cây tre làm biểu tượng cho mình. Tre được ví như người quân tử, “*hư tâm trực tiết*”, ruột rỗng không, ngay thẳng, lòng không tham lam. Bình Nguyên Lộc viết ngay một truyện ngắn lấy tên *Tre phải tàn*, in trong tập *Mưa thu nhớ tầm*. Truyện kể về một địa gia đình nhiều thế hệ với ông trưởng tộc sống thọ đến mức “*vua có vào làng cũng phải đến nói chuyện với ông trước*”, tính tình nết cổ, lạc hậu, chuộng hình thức. Và cũng như truyện *Nhốt gió*, truyện *Tre phải tàn* có hai tầng ý nghĩa. Truyện thể hiện quan niệm của nhà văn thông qua nhân vật anh cháu làm bác sĩ. Anh nuôi mộng bào chế phương thuốc trường sinh bất tử để anh và vợ có thể sống mãi, không còn phải chết. Tuy nhiên, sau bữa giỗ, gặp lại ông trưởng tộc, anh liền từ bỏ suy nghĩ của mình: “*giúp cho một vài ông cụ, một vài bà cụ sống dai như ông trưởng tộc mình, sống không để ai thương, không ai thương, không thương ai cả, sống bơ vơ như một Tì Thúc, trong khi bao nhiêu người đồng thời đều ra ma, ích lợi gì cho người thọ*”. Và anh đi đến kết luận: “**Tre**”. Nhưng đây chỉ là ý nghĩa bề nổi của truyện, hay nói cách khác là cách để nhà văn tạo ra để che đi ý đồ nghệ thuật thật sự bên trong. Hình ảnh “tre” cuối tác phẩm là ẩn dụ để chỉ Ngô Đình Diệm cùng chế độ bù nhìn Việt Nam Cộng hòa. “*Tre phải tàn*” như lời khẳng định đanh thép và chắc chắn của Bình Nguyên Lộc rằng: Chính phủ bù nhìn Ngô Đình Diệm rồi sẽ nhanh chóng sụp đổ trước phong trào đấu tranh của Cách mạng, của nhân dân. Đó là một quy luật tất yếu không thể tránh khỏi như quy luật “tre già, măng mọc” của tạo hóa. Dù “tre” có cố gắng đến đâu cũng không thể nào thoát khỏi quy luật ấy. Và với

^{5*} Sơn Nam, *Nhớ bình Nguyên Lộc*, báo Lao Động Chủ nhật ngày 26.5.1991 và *Bình Nguyên Lộc với 'Rừng mấm'*, Văn Nghệ đặc san, số 6.1992.

truyện ngắn này, theo nhà văn Sơn Nam kể, Bình Nguyên Lộc đã khiến người trong nghề vô cùng nể phục.

Có thể nói, “*đời người, đời văn của Bình Nguyên Lộc như một chuyến đò*”⁽⁶⁾ như tên của một cuốn tiểu thuyết của ông. Đó là chuyến đò đơn chiếc, cô độc giữa dòng đời. Ông đã rong ruổi trên quê hương, đất nước, trải qua biết bao thăng trầm, bão tố cuộc đời. Văn ông cũng vậy, cũng là một chiếc đò đơn độc giữa hành trình tìm kiếm và nhận diện quê hương. Dầu có vì hoàn cảnh mà con đò phải xa quê thì Bình Nguyên Lộc vẫn là con đò quê “chở nặng nghĩa tình”.

III. NỀN CŨ LÂU ĐÀI BÓNG TỊCH DƯƠNG

Có thể nói, Bình Nguyên Lộc là nhân tài kiệt xuất của đất Nam Bộ, đặc biệt là vùng Tân Uyên, Đồng Nai nói riêng và của cả dân tộc Việt Nam nói chung. Ông xứng đáng được tỉnh Đồng Nai tôn vinh là nhà văn lớn của quê hương.

Là công dân của đất Đồng Nai, đồng thời là sinh viên theo chuyên ngành Văn học, tôi yêu quý và tự hào về nhà văn. Vì thế, tôi quyết định chọn đề tài làm luận văn tốt nghiệp là: “*Tìm hiểu văn hóa Nam bộ trong tác phẩm của Bình Nguyên Lộc*”. Tôi chọn đề tài này bởi lẽ, xét về lịch sử vấn đề, nghiên cứu sáng tác văn chương của Bình Nguyên Lộc, đa số các bài viết thường chú trọng đến giá trị văn học, ít đề cập đến giá trị văn hóa. Đọc tác phẩm của ông, người đọc thú vị vì như tìm lại được không gian văn hóa của vùng đất Nam bộ xưa.

Đó là hình ảnh những con người đi mở cõi, khai phá vùng đất mới (*Rừng mắm*); đó là nghĩa tình của những người tản cư về thôn quê do chiến tranh (*Đò dọc*); đó là cuộc sống mưu sinh cực nhọc của những người lao động sinh sống ở Bình Dương, Bến Nghé; đó là đời sống của người dân ở đô thị Sài Gòn trước 1975 (*Những bước lang thang của gã Bình Nguyên Lộc*).

Gắn với cuộc sống con người là khung cảnh thiên nhiên của đất Nam bộ ở thế kỉ trước, với sông ngòi kênh rạch chằng chịt làm nên vùng đất hoang sơ, thơ mộng và đầy sức sống; với tên đất, tên làng làm nên hồn cốt của quê hương Nam bộ.

Màu sắc Nam bộ trong tác phẩm của Bình Nguyên Lộc còn ở việc tái hiện lại những phong tục tập quán của người Nam bộ. Lễ hỏi, lễ cưới, lễ hội... đều được nhà văn kể lại khá tỉ mỉ đưa người đọc về hoài niệm xa xưa mà xã hội hiện đại đã làm phai nhạt dần.

Tuy nhiên, khi chúng tôi theo chân đoàn làm phim của Đài Truyền hình Việt Nam, tháng 8/2014 để thực hiện bộ phim tài liệu *Bình Nguyên Lộc vẫn đi “đò dọc”*, về lại Tân Uyên, nơi nhà văn sinh sống ngày xưa để tìm lại chút dấu tích hay những thứ còn liên quan đến ông thì không còn nữa. Dòng sông Đồng Nai xưa bên lở bên bồi, nơi ngày trước Bình Nguyên Lộc vẫn từ đây mà thai nghén bao tác phẩm đã vắng người qua lại. Người dân xung quanh, ngay cả những người lớn tuổi cũng không biết thông tin gì về ông Tô Văn Tuấn - tên thật của Bình Nguyên Lộc. Nền nhà cũ của gia đình ông bây giờ cũng không còn, đất đã đổi chủ từ lâu. Bản thân nhà văn đã qua đời và được an táng ở xứ người. Đây thật sự là điều vô cùng đáng tiếc. Người cháu ngoại của ông, bà Ngô Thanh Phượng đã tâm sự với tôi: Cả đời ông ngoại lúc nào

⁶ Bùi Quang Huy, tài liệu đã dẫn.

cũng đau đáu thương nhớ hương về quê hương. Trông cảnh cũ nhớ người xưa, lòng tôi thật ngậm ngùi mà cảm khái nhớ đến bài thơ của Bà Huyện Thanh Quan:

*Tạo hoá gâp chi cuộc hý trường,
Đến nay thắm thoát mấy tình sương.
Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo,
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương.
Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt,
Nước còn chau mặt với tang thương.
Nghìn năm gương cũ soi kim cổ,
Cảnh đây người đây luống đoạn trường.*

(Thăng Long thành hoài cổ)

Còn nhà báo - đạo diễn Lê Thu Hạnh (Đài Truyền hình Việt Nam) kể bà đã phải chạy đôn chạy đáo tìm người manh mối giúp cho tư liệu, hình ảnh thực hiện bộ phim về nhà văn Bình Nguyên Lộc. Trong quá trình thực hiện, tiếp xúc với quê hương, tư liệu nhà văn, đạo diễn đã nhiều lần thốt lên: Một cuộc đời hay và đẹp như thế, vì sao lại bị lãng quên?

Vì vậy, thiết nghĩ tỉnh Đồng Nai cần có kế hoạch phục dựng và xây dựng nhà tưởng niệm về Bình Nguyên Lộc cũng như có kế hoạch đưa phần mộ của nhà văn về lại nhà tưởng niệm để thỏa nỗi lòng lúc sinh thời của ông là được gần gũi mãi với quê hương xứ sở.

Nhắc đến các nhà văn Nam Bộ, ta vẫn thường nhắc đến Sơn Nam, Huỳnh Văn Nghệ, Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bôn,.. Tuy nhiên, ít ai nhắc tên, thậm chí biết đến Bình Nguyên Lộc. Đây là điều rất đáng tiếc vì ông không chỉ là một nhà văn lớn với khối lượng tác phẩm đồ sộ, trải dài trên nhiều lĩnh vực, mà còn là nhà văn hóa lớn của dân tộc, người có nhân cách lớn lao, luôn nặng tình với quê hương, xứ sở và nhân dân. Tuy nhiên, các sáng tác và trước tác của ông vẫn còn rất mới lạ với độc giả. Các công trình nghiên cứu về các tác phẩm của ông tuy cũng có nhưng vẫn còn hạn chế và chưa có công trình thật sự quá nổi bật và thật xuất sắc. Nguyên nhân một phần ở tài liệu tham khảo còn hạn chế và khó tiếp cận. Các công trình của các nhà nghiên cứu gạo cội như Nguyễn Q. Thắng, Bùi Quang Huy,... tuy đã được in thành sách nhưng cũng chưa được phổ biến rộng rãi trong thư viện tỉnh và các trường đại học hay nhà sách. Điều này cộng với sự quan tâm còn ít của giới học sinh, sinh viên và văn nghệ sĩ về nhà văn họ Tô đã làm cho Bình Nguyên Lộc chưa được quan tâm đúng mức và có vị trí xứng tầm với những đóng góp của ông.

Bên cạnh việc phục dựng và bảo tồn nơi ở của Bình Nguyên Lộc, tỉnh cần có kế hoạch tổ chức các buổi tọa đàm nhằm tuyên truyền về cuộc đời cũng như sự nghiệp, vị trí và tầm quan trọng của Bình Nguyên Lộc cho mọi người, đặc biệt là tầng lớp học sinh, sinh viên và giới văn nghệ sĩ tỉnh nhà. Cùng với đó, tỉnh có thể khai một số mô hình quảng bá như lập trang web về Bình Nguyên Lộc nhằm giới thiệu văn chương của ông, tổ chức một số cuộc thi học thuật về văn nghiệp của ông,... Đây thực sự là điều nên làm vì tài năng cũng như nhân cách của nhà văn thật sự trở thành tấm gương để mọi người biết đến, học tập, noi theo.

Cuối cùng, tôi mong ước có một con đường lớn và đẹp được mang tên ông - Bình Nguyên Lộc - nhà văn hóa của đất Nam bộ trên quê hương Đồng Nai yêu dấu.

*

* *

Cuộc đời và văn nghiệp của Bình Nguyên Lộc thật như một huyền thoại! Nhà văn đã để lại cho đời một lượng sáng tác và trước tác vô cùng đồ sộ trên nhiều lĩnh vực, khiến ai nấy cũng phải nghiêng mình kính phục. Nhưng điều khiến Bình Nguyên Lộc trở thành nhà văn lớn nhất đất Nam Bộ còn là ở nhân cách của ông. Từ truyện ngắn đến tiểu thuyết, cho đến các công trình nghiên cứu của ông, ta đều cảm nhận được tấm lòng sâu nặng của ông dành cho quê hương, dân tộc. Dầu có xa quê hương, xa đất nước, xa những người thân yêu của mình, Bình Nguyên Lộc vẫn luôn là con đò dọc hướng về nguồn cội, luôn mong muốn tìm về bến đỗ quê hương, nơi ông gắn bó sâu nặng, nghĩa tình.

Hiện nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về Bình Nguyên Lộc. Chỉ mong rằng, tình nói chung và các nhà nghiên cứu, giới văn nghệ sĩ và thế hệ thanh niên, trong đó sinh viên, quan tâm hơn nữa và có thêm nhiều công trình về Bình Nguyên Lộc - con nai vàng của đất Đồng Nai. Đó cũng coi như là tấm lòng tri ân với nhà văn họ Tô - người suốt đời nặng nghĩa, đậm tình với quê hương xứ sở, với nhân dân và đất nước.